

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2129 /QĐ-CĐLC ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Trường Cao đẳng Lào Cai)

Đơn vị dự toán cấp I: TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

Mã số đơn vị quan hệ NS: 1130729 Mã số chương: 424

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	Trong đó		Ghi chú
			Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/Chi thường xuyên giao tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/Chi thường xuyên không giao tự chủ	
A	PHÍ, LỆ PHÍ				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
II	Nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	
B	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	143.025	44.304	98.721	
I	Dự toán chi ngân sách tính (1+2+3+4+5)	143.025	44.304	98.721	
1	Kinh phí chi lương và các khoản đóng góp	36.059	36.059	0	
1.1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (a+b+c)	36.059	36.059	0	
	a. Lương và các khoản đóng góp theo lương 1.490.000 đồng/tháng	26.669	26.669		
	b. Kinh phí khoán cho biên chế giao chưa có mặt	896	896		
	c. Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (đã bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo định mức biên chế)	8.494	8.494		
	c.1. Nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương	15.214	15.214		
	c.2. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn thu	7.441	7.441		
2	Chi thường xuyên theo định mức biên chế	4.280	4.280	0	
2.1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (a-b-c)	4.280	4.280	0	
	a. Chi thường xuyên theo định mức biên chế/số lượng người làm việc: 263 biên chế/số lượng người làm việc (Tổng biên chế/số lượng người làm việc được giao 274 ; trong đó: biên chế/số lượng người làm việc từ thu phí 0, biên chế/số lượng người làm việc từ thu dịch vụ 11)	4.756	4.756		
	b. 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo định mức biên chế để thực hiện cải cách tiền lương	476	476		
	c. Cân đối chi thường xuyên từ nguồn thu	0	0		
3	Kinh phí thực hiện hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	1.030	1.030	0	
	a. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.030	1.030		
	b. Các hoạt động kinh tế	0			
4	Quỹ tiền thưởng	2.935	2.935		
	a. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (a=a1-a2)	2.935	2.935		
	a.1. Nhu cầu kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng	2.935	2.935		
	a.2. Nguồn thực hiện quỹ tiền thưởng từ nguồn thu	0	0		
5	Mua sắm tài sản	245	0	245	
	a. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	245		245	Chi tiết phụ biểu đính kèm
6	Chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù	98.476	0	98.476	
6.1	Chi thực hiện chính sách của nhà nước, các nhiệm vụ nhà nước giao	95.476	0	95.476	
	a. Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	95.476		95.476	

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	Trong đó		Ghi chú
			Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/Chi thường xuyên giao tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/Chi thường xuyên không giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thực hiện các Chương trình, Dự án	3.000	0	3.000	
	1. Các chương trình, Đề án trọng tâm của tỉnh	3.000		3.000	
	1.1. Đề án 06 - Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện-Nguồn nhân lực-Khoa học và công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025	2.000		2.000	
	a. Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.000		2.000	Chi tiết phụ biểu đính kèm
	1.2. Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020: Đề án phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025	1.000		1.000	
	a. Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.000		1.000	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, dự án, nhiệm vụ khác trung ương bổ sung có mục tiêu	0	0	0	
III	Kinh phí thực hiện Ghi thu - ghi chi	-	-	-	

1. Đơn vị dự toán cấp I quản lý tài chính theo ngành thực hiện phân bổ và giao dự toán thu phí, lệ phí, chi từ nguồn thu phí để lại; chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc, gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và Kho bạc nhà nước nơi các đơn vị dự toán giao dịch để kiểm tra, theo dõi, chỉ đạo theo quy định. Trường hợp số thu phí được để lại trong năm phát sinh tăng, đơn vị xây dựng phương án sử dụng nguồn theo quy định, báo cáo UBND tỉnh xem xét Quyết định.
2. Đối với nội dung dự toán giao để thực hiện mua sắm, sửa chữa: Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh sau khi sắp xếp tổ chức lại bộ máy các cơ quan, đơn vị.